

*Đặc sản văn hóa Việt*

*Nam*

Nếu rỗi là công trình của nghệ thuật tạc tượng gỗ dân gian thì nước là một yếu tố quan trọng hàng đầu của nghề trồng lúa nước (nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống). Một minh chứng rõ rệt của cái nôi sinh thành nghệ thuật rỗi nước là sự tập trung hầu hết cơ sở rỗi nước cổ truyền quanh Kinh đô Thăng Long xưa (Thủ đô Hà Nội ngày nay), trung tâm của vùng đồng bằng Bắc Bộ phì nhiêu, chiếc nôi của nền văn minh cổ của dân tộc Việt Nam, được đan xen bằng một mạng lưới sông ngòi chằng chịt, gắn liền với nạn lũ lụt chu kỳ hàng năm.

Rỗi nước có thể manh nha từ trong công cuộc chế ngự cái tai họa thường đe dọa cuộc sống của cư dân vùng này là nước - tai họa số một trong bốn tai họa Thủy (nước), hoả (lửa), đạo (cướp), tặc (giặc) - bắt nó phục vụ việc sản xuất ra lúa gạo nuôi mình.

Đây là một kết quả của tài năng sáng tạo Việt Nam thể hiện

khả năng suy nghĩ, lối sống, tài ứng xử, thái độ đối với vũ trụ, thiên nhiên và con người.

Văn hoá Việt Nam mang cội nguồn và bản sắc của một nền sản xuất nông nghiệp, của một cái nôi trồng trọt. Tác dụng tổng hoà của người - trời - đất đã tạo nên ở đây nền nông nghiệp với những cộng đồng định cư thành làng xã từ hàng nghìn năm trước. Cư dân này đã từ trồng lúa nước, tạo nên nền văn minh trồng lúa nước: nền văn minh sông Hồng; nền văn minh Việt Nam cổ xưa này đã tạo nên thế quân bình bền vững của nền văn hoá xóm làng, giữa con người với tự nhiên.

Kỹ thuật sử dụng trong nghề trồng lúa nước và các ngành nghề phụ quanh nó, một phần văn hoá nối liền con người với tự nhiên đã góp phần chủ yếu vào sự hình thành nghệ thuật rới nước.

Sống với nước từ trong bụng mẹ, người Việt Nam quen sử

dụng nước, gắn trồng trọt với chài lưới, biến thuyền bè thành kỹ thuật giao thông chủ yếu, phương tiện chiến đấu có hiệu quả. Những hình ảnh đó được chạm khắc trên trống đồng.

Người Việt Nam trị thủy sông Hồng, đã xây đắp nên một dải đê đê đồ sộ và để lại truyền thuyết Sơn Tinh, một thiên anh hùng ca bất hủ.

Dùng nước làm sâu khấu cho quân rối hoạt động là đặc điểm độc đáo của nghệ thuật rối nước. Nước không chỉ là nơi quân rối làm trò đóng kịch mà còn là yếu tố ộng minh, cộng sinh, cộng hưởng. Nước vừa cản trở vừa hỗ trợ, phối với với quân rối. Nước không chỉ là môi trường, là khung cảnh mà còn như thầy phù thủy có nhiều phép thần thông biến hoá đối với nghệ thuật biểu diễn rối.

Quân rối nước chỉ là những công trình điêu khắc gỗ sơ sài, thô thiển, đường nét cứng, màu sắc nghèo, cử động gập khúc,

vừa đủ gọi cho người xem nhận thức khái quát về người, về vật, ... Nhưng nước đã dùng đặc tính lỏng và phản quang của mình tạo nên sự ảo hoá hiện tượng. Sân khấu rồi nước luôn đầy ắp sắc hình trời, mây, cây, cảnh... chuyển đổi khôn lường in trên mặt nước làm nền cho nhân vật “rồi” hoạt động. Trên “chiếc gương” này, tất cả đều lung linh, mềm mại, uyển chuyển, biến hoá liên tục trước mắt người xem. Những gì là thô cứng, nghèo nàn của đường nét, màu sắc, cử động ở sân khấu đều trở nên sinh động, phong phú.

Nước ẩn giấu trong lòng tất cả mọi bí mật của trò rồi. Người xem trên bờ thấy sân khấu chợt hiện, chợt ẩn,..., nghe tiếng trống, tiếng pháo,... mềm mại, dĩa dàng, uốn lượn hơn.

Xem sân khấu là ngồi ngoài trời, trực tiếp với thiên nhiên. ở đây tất cả đều thực, giác quan con người đều có thể cảm thụ được. Nhưng chính giữa những cái quá quen này, sân khấu nước đã nổi bật, lộ ra như vàng trắng giữa trời đêm, biểu hiện

cho tài năng sáng tạo của con người, ngợi ca sự chiến thắng thiên nhiên của con người.

Rối nước vừa thực vừa hư, vừa sân khấu vừa cuộc đời, gắn bó với nhân dân Việt Nam như cây đa, bến nước, lời ru, cánh cò,...

Sân khấu rối nước là sân khấu hội hè, lưu giữ nhiều sáng tạo nghệ thuật dân gian, kỹ thuật nhân dân cổ xưa và nhiều sinh hoạt tinh thần, tập tục, lao động vật chất của cư dân trồng lúa nước Việt Nam trong quá trình dựng nước và giữ nước từ hàng nghìn năm xưa.